

Bản án số: 604/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2020

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Tiền  
Ông Lý Khắc Chung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 405/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 235/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Khưu Thị Thanh Tr, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp MTh, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Bá T, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Khưu Thị Thanh Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đức, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh T nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập vợ con, dù đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 01 (một) con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 24/5/2019, hiện đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành Bá T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng anh không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của anh.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị Tr ly hôn với anh T. Anh chị có 01 (một) con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 24/5/2019. Giao con chung cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, địa chỉ cư trú của anh T là tại xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do và chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị Tr theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

[2.1] Anh T và chị Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh T.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay anh T vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như anh tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng

hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng anh chị như thế nào thì địa phương không rõ.

[2.4] Anh chị là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế anh chị đã không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau, hiện anh chị không còn chung sống cùng nhau. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân và chị từ chối hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, phía anh T thì vắng mặt trong thời gian giải quyết vụ án, không có thể hiện thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của chị Tr. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của chị Tr với anh T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Anh chị có 01 (một) con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 24/5/2019 hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung và hiện cháu Phát dưới 36 tháng tuổi, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận giao con chung cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr và thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 1, khoản 3 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Khuru Thị Thanh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Khuru Thị Thanh Tr ly hôn với anh Nguyễn Thành Bá T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Khuru Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Thành Bá T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 (một) con chung tên Nguyễn Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 24/5/2019 hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Giao con chung cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr và thành viên gia đình không được ngăn cản anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Khuru Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003558 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Anh Nguyễn Thành Bá T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Chị Khuru Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Thành Bá T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Hường**